

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 38, Điều 143 và Điều 144 của Luật tổ tụng hành chính;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số:
19/2021/TLST-HC ngày 24 tháng 9 năm 2020;

Xét thấy: Ngày 30/9/2021, người khởi kiện có đơn rút đơn khởi kiện theo
quy định tại điểm b khoản 1 Điều 143 Luật tổ tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số: 19/2021/TLST-HC về
việc khởi kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính, giữa:

Người khởi kiện: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, địa chỉ: Khu 3, thị
trần A, huyện B, tỉnh Phú Thọ.

Người bị kiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc, địa chỉ trụ sở: Số 9 C,
phường L, thành phố X, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn K - Chức vụ: Giám đốc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn N, sinh năm 1977,
địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Người khởi kiện có quyền
khởi kiện lại vụ án theo quy định pháp luật. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T
không phải chịu án phí, hoàn trả anh T 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền
tạm ứng án phí do anh Vũ Trường N nộp thay tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ
phí Tòa án số AA/2021/0001786 ngày 17/9/2021 của Cục Thi hành án dân sự
tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng
nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết
định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định
của Luật tổ tụng hành chính.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 14-HC:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, T. phố trực thuộc trung ương nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H). Nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, T. phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (T. phố) nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân T. phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST-HC).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 143 hoặc các điều luật khác của Luật TTHC (ví dụ: xét thấy người khởi kiện là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 143 của Luật TTHC).

(4) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-HC ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(5) Ghi trích yếu vụ án (ví dụ: “Về khiếu kiện quyết định thu hồi đất”).

(6) và (8) Nếu người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(7) Nếu người bị kiện là người có thẩm quyền thì ghi chức danh của người bị khởi kiện (ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh A); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 144 của Luật TTHC, kể cả quyết định về tiền tạm ứng án phí, chi phí tố tụng (nếu có).